

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST

Ngày: 14-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hằng A Nénh**

2. Bà: **Quàng Văn M Thị Trường**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Quàng Văn M Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2023/ TLST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: **Quàng Văn M**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 2000 tại huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: BN, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: BN, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: **Quàng Văn L**, sinh năm 1975 và con bà **Cà Thị D**, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có vợ là: **Cà Thị L**, sinh năm 2002 và có 01 người con sinh năm 2021; Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 12/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 16/8/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 09 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 09/11/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, hiện đã được xóa án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuần Giáo từ ngày 13/02/2023 cho đến nay, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Tùng Văn L**, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1968

Trú tại: Bản C, xã QC, huyện TG, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Quảng Văn M được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/8/2022 Quảng Văn M đến nhà của anh Tòng Văn L, sinh năm 1995, trú tại Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, biển kiểm sát 27B1 – 908.45 trị giá 21.000.000 đồng của Tòng Văn L nói là đi thăm chị gái sinh con ở Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo. Chiếc xe mô tô là tài sản của anh Tòng Văn L mua lại của anh Tòng Văn Q, sinh năm 1991, trú tại bản ND, xã BL, huyện MA nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho anh Tòng Văn L. Anh Tòng Văn L đồng ý cho mượn xe và giao giấy tờ xe mang tên Tòng Văn Q cho Quảng Văn M. Sau khi mượn được xe mô tô Quảng Văn M đi ra thăm chị gái sinh ở Trung tâm y tế huyện Tuần Giáo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Quảng Văn M đến quán Internet ở khối TL, thị trấn TG, huyện TG chơi game hết tiền mang theo nên đã nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô của anh Tòng Văn L đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Quảng Văn M điều khiển xe mô tô của anh Tòng Văn L đến quán cầm đồ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1968, trú tại bản C, xã QC, huyện TG nói với anh Nguyễn Văn Đ là xe mô tô của Quảng Văn M mới mua của anh Tòng Văn Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho Quảng Văn M để cầm chiếc xe cho anh Nguyễn Văn Đ. Sau khi kiểm tra căn cước công dân của Quảng Văn M và giấy đăng ký xe mô tô thì anh Nguyễn Văn Đ đồng ý cầm chiếc xe cho Quảng Văn M với số tiền 18.000.000 đồng rồi lập hợp đồng cầm đồ và yêu cầu Quảng Văn M viết giấy cam đoan. Lấy được tiền cầm xe mô tô Quảng Văn M tiếp tục đi đến quán Internet ở khối TL, thị trấn TG, huyện TG chơi game hết toàn bộ số tiền 18.000.000 đồng đã cầm xe của anh Tòng Văn L. Cùng ngày 15/8/2022 anh Tòng Văn L đã nhiều lần gọi điện cho Quảng Văn M yêu cầu trả xe nhưng Quảng Văn M chỉ hứa ngày Quảng Văn M sẽ trả rồi tắt máy, xóa liên lạc với anh Tòng Văn L. Đến ngày 16/8/2022 thì Quảng Văn M bắt xe khách bỏ trốn xuống thành phố Hà Nội. Ngày 18/8/2022 anh Tòng Văn L làm đơn tố giác hành vi của Quảng Văn M đến Công an xã Búng Lao. Ngày 13/02/2023 Quảng Văn M bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt truy nã về hành vi phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của một vụ án khác trước đó.

Ngày 23/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Ngày 14/01/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng ra Quyết định khởi tố bị can đối với Quảng Văn M về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự;

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐGTS ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908. 45, xe đã qua sử dụng trị giá 21.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Lợi dụng sự tin tưởng của anh Tòng Văn L giao chiếc xe máy cho bị cáo mượn, sau khi hết tiền tiêu sai cá nhân, bị cáo đã đem đi cầm cố chiếc xe mô tô của anh Tòng Văn L có giá trị theo định giá là 21.000.000 đồng, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã thành khẩn thật thà khai báo.

Lời khai của bị hại Tòng Văn L tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Ngày 15/8/2022, Tòng Văn L đã tin tưởng giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908. 45, xe đã qua sử dụng trị giá 21.000.000 đồng mà mình là chủ sở hữu cho bị cáo Quàng Văn M mượn để đi huyện Tuần Giáo nhưng quá hạn trả mà bị cáo không trả xe cho anh, anh gọi điện cho bị cáo Quàng Văn M thì không liên lạc được nên anh đã đề nghị cơ quan điều tra, giải quyết theo pháp luật. Quá trình điều tra, xe mô tô anh đã được cơ quan điều tra trả lại, anh không yêu cầu thêm gì về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ là người đã nhận cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908. 45 với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ do không biết rõ nguồn gốc bất hợp pháp của chiếc xe mang cầm cố là trái ý muốn của chủ sở hữu nên đã thực hiện hợp đồng cầm cố đối với bị cáo Quàng Văn M, hành vi của anh Nguyễn Văn Đ không cấu thành tội phạm, tuy nhiên hành vi: “ *Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố* ” đã vi phạm quy định tại điểm 1 khoản 3 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do vậy ngày 10/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã ra văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 18.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 33/CT - VKSMA, ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Quàng Văn M về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn M từ 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số: 73/2023/HSST ngày 12-5-2023 của Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt bị cáo

Quàng Văn M 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Quàng Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 11 (mười một) tháng đến 03 (ba) 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Đề nghị HĐXX Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và anh Tòng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908.45, số máy G3D4E866496, số khung 1010KY100064 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 092241 mang tên Tòng Văn Q.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Buộc bị cáo phải trả lại số tiền 18.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo thuộc diện được miễn án phí, đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo Quàng Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng và bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng Quàng Văn M nhận phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu cụ thể: Ngày 15/8/2022 tại Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn M đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908.45 giá trị 21.000.000 đồng của anh Tòng Văn L rồi mang đi cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ lấy được số tiền 18.000.000 đồng tiêu xài hết vào việc cá nhân. Đến ngày 16/8/2022 Quàng Văn M bỏ trốn xuống thành phố Hà Nội. Ngày 13/02/2023 Quàng Văn M bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo bắt theo lệnh truy nã.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Quàng Văn M phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngày 12/5/2023 tại Bản án số: 73/2023/HSST của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt bị cáo Quảng Văn M 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” bản án đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật hình sự, HĐXX tổng hợp hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi trên đây của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của anh Tòng Văn L có giá trị 21.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quảng Văn M sinh ra và lớn lên tại huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Ngày 16/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 09 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 09/11/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, đã được xoá án tích. Ngày 12/5/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã đi chấp hành án về nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật, bị cáo là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo chỉ làm nông nghiệp thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn Đ là người đã nhận cầm cố chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, biển kiểm sát 27B1 – 908. 45 với tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ do không biết rõ nguồn gốc bất hợp pháp của chiếc xe mang cầm cố là trái ý muốn của chủ sở hữu nên đã thực hiện hợp đồng cầm cố đối với bị cáo Quảng Văn M. Ngày 10/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng đã ra văn bản đề nghị Chủ tịch UBND huyện Tuần Giáo xử phạt hành chính theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. *Về vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Chấp nhận việc trả lại vật chứng (Tại biên bản bàn giao

ngày 09/9/2022) giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và anh Tòng Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu sơn đen đỏ, BKS 27B1 – 908.45, số máy G3D4E866496, số khung 1010KY100064 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 092241 mang tên Tòng Văn Q.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Tòng Văn L đã nhận lại chiếc mô tô bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác. Xét đây là sự tự nguyện của bị hại đúng theo quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận ý kiến của bị hại.

- Bị cáo đã cầm cố chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Văn Đ lấy số tiền 18.000.000 đồng, căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 18.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[10]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn M phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Quàng Văn M 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt của Bản án số: 73/2023/HSST ngày 12-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xử phạt bị cáo Quàng Văn M 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Quàng Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại Tòng Văn L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, bị cáo phải trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 18.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực và anh Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Quàng Văn M chưa trả hết số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Đ được kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/6/2023)/.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân